TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **466**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 433/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị **LTH**– sinh năm: 1988; HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **NĐL -** sinh năm 1985; HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 20213

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị LTHvà anh NĐL.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về con chung: Chị LTHvà anh NĐL xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đình Tùng, sinh ngày 19/6/2010 và Nguyễn Đình Thị Thảo My, sinh ngày

20/11/2011. Anh chị thoả thuận giao cho anh NĐL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh NĐL tự nguyện không yêu cầu chị LTH đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị LTH có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về tài sản chung: Chị LTH, anh NĐL không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Chị LTH, anh NĐL xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị LTH chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp, chị LTH được nhận lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/23/0005273 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Đ, H.Hoài Đức, TP.Hà Nội (GCNKH số 29, quyển số 01 ngày 13/10/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh